

Số: /KH-UBND

Việt Khê, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2025-2026

Thực hiện Kế hoạch số 135/KH-SNNMT ngày 03/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về Kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân năm 2025-2026.

Ủy ban nhân dân xã Việt Khê ban hành kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân năm 2025-2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Hệ thống cơ chế, chính sách bảo vệ đất trồng lúa được ban hành đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai mạnh mẽ các giải pháp ổn định sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế và thúc đẩy phát triển ngành lúa gạo.

- Công tác tưới tiêu, bảo vệ thực vật, làm đất và cung ứng vật tư nông nghiệp được các cấp quan tâm, chỉ đạo sát sao, bảo đảm cung cấp đầy đủ và kịp thời cho sản xuất.

- Nhiều giống lúa có năng suất, chất lượng cao, khả năng chống chịu tốt cùng các tiến bộ kỹ thuật mới tiếp tục được chuyên giao và nhân rộng trong thực tiễn sản xuất.

- Giá lúa gạo duy trì xu hướng tăng, giúp nông dân yên tâm đầu tư, mở rộng và nâng cao hiệu quả sản xuất.

1.2. Khó khăn

- Dự báo thời tiết vụ Đông Xuân có khả năng rét đến sớm và nhiệt độ thấp hơn trung bình nhiều năm, có thể ảnh hưởng đến sản xuất giai đoạn đầu vụ.

- Một số khu vực có nguy cơ thiếu hụt nguồn nước phục vụ làm đất và tưới dưỡng đầu vụ; thiếu lao động do chuyển dịch sang công nghiệp, dịch vụ cùng với giá vật tư và nhân công tăng cao gây nguy cơ bỏ ruộng gia tăng.

- Một bộ phận nông dân vẫn chưa nghiêm túc tuân thủ lịch thời vụ và cơ cấu giống theo chỉ đạo, gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành sản xuất.

2. Tình hình thời tiết vụ Đông Xuân

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, vụ Đông Xuân 2025-2026, không khí lạnh có khả năng hoạt động mạnh trong tháng 11, tháng 12/2025, tiếp tục gia tăng cường độ, tần suất trong tháng 01 tháng 02/2026 gây ra rét đậm, rét hại trên diện rộng ở các tỉnh miền Bắc. Dự báo có khoảng 11-13 đợt không khí lạnh.

- Xu thế nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình tháng 11 và 12/2025 dự báo ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm. Tháng 01/2026 có nền nhiệt cao hơn TBNN từ 0.5-1.0°C. Tháng 02/2026 có nền nhiệt thấp hơn TBNN khoảng 0.5°C. Tháng 3/2026 và tháng 4/2026 có nền nhiệt ở mức xấp xỉ TBNN.

- Xu thế lượng mưa: Tổng lượng mưa tháng 11/2025 dự báo thấp hơn TBNN từ 5-15mm. Tháng 12/2025 và tháng 01/2026 có tổng lượng mưa xấp xỉ TBNN. Tổng lượng mưa các tháng 02 và 3/2026 xấp xỉ thấp hơn TBNN từ 5-10mm tháng 4/2026 có lượng mưa ở mức xấp xỉ TBNN.

- Thủy văn: Lượng nước thượng nguồn về các sông tiếp tục giảm so với TBNN và CKNT, cần đề phòng nước mặn xâm nhập sâu vào nội đồng.

- Các tiết cần lưu ý trong vụ Xuân năm 2026: + Tiết Tiểu hàn (rét nhẹ): 05/01/2026 (tức ngày 17/11 năm Ất Ty) + Tiết Đại hàn (rét đậm): 20/01/2026 (tức ngày 02/12 năm Ất Ty)

+ Tiết tập xuân: 04/02/2026 (tức ngày 17/12 năm Ất Ty).

+ Tiết Thanh minh: 05/04/2026 (tức ngày 18/02 năm Bính Ngọ).

+ Tiết Cốc vũ (mưa rào): 20/04/2026 (tức ngày 04/03 năm Bính Ngọ).

+ Tiết Lập hạ: 05/05/2026 (tức ngày 19/03 năm Bính Ngọ).

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu - Sản xuất lúa:

Diện tích gieo cấy trên 575 ha, năng suất bình quân 70 tạ/ha, sản lượng thóc 4.025 tấn.

- Sản xuất rau màu: Diện tích gieo trồng 85 ha, trong đó, rau các loại 20 ha, cây màu còn lại 65 ha.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Đối với sản xuất lúa

a. Tuân thủ nghiêm lịch thời vụ, cơ cấu giống và phương thức gieo cấy.

* Trà xuân sớm: 4-5% diện tích gieo cấy. Sử dụng các giống lúa có thời gian sinh trưởng 160-180 ngày, gieo mạ được từ ngày 15- 20/12/2025, cấy từ 01-10/02/2026, khi mạ 4-5,5 lá.

* Trà xuân muộn: 95-96% diện tích gieo cấy. Sử dụng giống lúa ngắn ngày, năng suất cao, chống chịu sâu bệnh, chất lượng cao. Cụ thể:

+ Giống lúa có thời gian sinh trưởng từ 140-160 ngày, gieo mạ được từ ngày 10 -15/01/2026, cấy từ ngày 10-15/02/2026 khi mạ được 3-5 lá.

+ Giống lúa có thời gian sinh trưởng từ 120 - 140 ngày: gieo mạ sân, mạ trên nền đất cứng, mạ dày xúc, mạ khay cấy máy từ ngày 01-10/02/2026, cấy từ 11-28/02/2026, khi mạ được 2,5-3 lá; gieo sạ (gieo thẳng) từ ngày 10-20/02/2026.

Lưu ý: Trong cùng trà, nhóm giống có thời gian sinh trưởng dài hơn, gieo cấy đầu lịch thời vụ; nhóm giống có thời gian sinh trưởng ngắn gieo cấy cuối lịch.

(Có Lịch thời vụ và cơ cấu giống cụ thể kèm theo Kế hoạch)

b. Chủ động làm đất, nạo vét kênh mương, làm thủy lợi nội đồng, điều tiết nước phục vụ sản xuất:

- Tập trung mọi phương tiện cày ủi, lật đất, nhất là chân đất lúa mùa không trồng cây vụ Đông, làm đất kỹ trước khi gieo cấy.

- Thực hiện tốt công tác làm thủy lợi vụ Đông Xuân năm 2025-2026 đảm bảo tưới và tiêu; tu bổ, sửa chữa các trạm bơm, giải tỏa rong bèo khơi thông dòng chảy. Chú ý bơm nước ngả ải theo lịch gieo cấy và tưới dưỡng theo giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây trồng, kiểm tra độ mặn, chất lượng nước trước khi lấy nước; có phương án chống hạn đầu vụ và tiêu úng khi có mưa lớn cuối vụ.

c. Áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật thâm canh, làm tốt công tác bảo vệ thực vật; Tổ chức ra quân diệt chuột đồng loạt, đặc biệt diệt chuột đợt 1 (trước gieo cấy lúa Đông Xuân) để giảm thiểu thiệt hại do chuột gây ra; Chỉ đạo quyết liệt, khắc phục tình trạng bỏ ruộng; Làm tốt công tác quản lý nhà nước về giống và vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất.

2.2. Đối với cây rau màu vụ Xuân

- Khuyến khích tích tụ ruộng đất chuyển đổi đất lúa sang trồng rau màu ở vùng quy hoạch để nâng cao hiệu quả kinh tế. Tích cực đưa các giống mới, tiến bộ kỹ thuật thâm canh mới vào sản xuất. Mở rộng diện tích nhà màng, nhà lưới, hướng dẫn nông dân quy trình canh tác trong nhà màng, nhà lưới cho hiệu quả kinh tế cao.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện các mô hình sản xuất an toàn theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP), sản xuất hữu cơ; gắn sản xuất với tiêu thụ qua hợp đồng.

- Đầu tư thâm canh tăng năng suất, sản lượng cây trồng; sử dụng giống mới cho năng suất, chất lượng tốt; phát triển vùng sản xuất tập trung, cấp và quản lý mã số vùng trồng; mở rộng diện tích cây trồng có giá trị kinh tế cao.

3. Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất

*** Ngân sách thành phố:**

- Hỗ trợ thuốc diệt chuột 01 đợt trong vụ xuân để các địa phương diệt chuột đồng loạt trên địa bàn toàn thành phố.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất lúa “1 vùng, một giống, 1 thời gian” và các chính sách hỗ trợ đất trồng lúa theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Hỗ trợ tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho lúa và cây rau màu.

*** Ngân sách xã:** Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của cấp thiết trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã để ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ cho nông dân sản xuất lúa, rau màu với quy mô phù hợp để thúc đẩy, phát triển sản xuất.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn:

- Căn cứ kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân năm 2025-2026 và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Ủy ban nhân dân xã giao, xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông

Xuân năm 2025-2026 trên địa bàn quản lý đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

- Chỉ đạo điều hành các biện pháp phục vụ sản xuất nông nghiệp như: đẩy nhanh tiến độ làm đất, gieo cấy lúa đúng lịch thời vụ và đảm bảo đúng cơ cấu các giống lúa, kỹ thuật canh tác, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã và cơ quan chuyên môn.

- Chủ động phối hợp với Trạm Thủy nông điều tiết nước hợp lý phục vụ sản xuất, phòng chống tiêu thoát nước kịp thời khi có mưa lớn xảy ra.

- Tăng cường tuyên truyền vận động nông dân ứng dụng các sản phẩm phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học. Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi nông dân thu gom vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng vào bể chứa đúng nơi quy định.

- Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ: vùng trồng đã được cấp mã số vùng trồng đảm bảo quy định về kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm; buôn bán và sử dụng vật tư nông nghiệp đảm bảo đúng quy định. Báo cáo kịp thời các trường hợp vi phạm về Ủy ban nhân dân xã để có biện pháp xử lý.

2. Các thôn:

Trưởng các thôn có trách nhiệm phối hợp với Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp triển khai, đôn đốc nông dân gieo cấy đúng lịch thời vụ, cấy hết diện tích; phối hợp với các đơn vị liên quan đôn đốc, theo dõi việc bơm nước cho nông dân gieo cấy đảm bảo đúng tiến độ và triển khai công tác diệt chuột, phòng trừ sâu bệnh hại bảo vệ sản xuất lúa vụ Đông Xuân năm 2025-2026.

3. Đề nghị Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thủy Nguyên:

Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, làm tốt công tác dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh, tham mưu các biện pháp phòng trừ sâu bệnh trên các loại cây trồng kịp thời, có hiệu quả.

4. Đề nghị Công ty TNHH MTV KTCTTL Thủy Nguyên:

Giao Trạm Thủy nông phụ trách khu vực xã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt công tác điều hành nước phục vụ sản xuất nông nghiệp; có phương án phòng chống úng, chống hạn, cung cấp đủ nước cho lúa và các cây trồng khác; chủ động phòng chống úng lụt và hạn cục bộ đảm bảo phục vụ tốt cho sản xuất.

6. Phòng Văn hoá- Xã hội:

Tăng cường thời lượng phát thanh tuyên truyền phổ biến kế hoạch sản xuất và các chỉ tiêu kế hoạch được giao đến các thôn để nhân dân nắm rõ và thực hiện tốt.

7. Phòng Kinh tế

- Có trách nhiệm hướng dẫn thời vụ sản xuất, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn quy trình kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ dịch hại cho nông dân; triển khai thực hiện tốt theo các chương trình hỗ trợ, đề án của thành phố và theo chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Bố trí nguồn kinh phí đầu tư cho phát triển sản xuất nông nghiệp theo quy định.

8. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam xã và các Đoàn thể:

Phối hợp trong công tác tuyên truyền, động viên các hội viên tích cực tham gia sản xuất, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao đời sống vật chất cho nông dân.

Đề nghị các Phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan và UBMTTQ Việt Nam xã và các Đoàn thể xã phối hợp triển khai thực hiện quyết tâm giành thắng lợi Kế hoạch và giải pháp sản xuất vụ Đông Xuân năm 2025-2026./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT;
- Chi cục Trồng trọt và BVTV;
- UBMTTQ VN xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các Phòng liên quan;
- Trạm TT&BVTV;
- Công ty TNHH MTV KTCT TL;
- Các HTX SX KD DV NN;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Kim

CƠ CẤU GIỐNG VÀ THỜI VỤ GIEO CÂY LÚA VỤ ĐÔNG XUÂN 2025-2026

Trà lúa - giống lúa	Tỷ lệ (%)	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Phương thức gieo cấy	Ngày gieo	Ngày cấy	Thời gian trổ bông	Chân đất
I. Trà xuân sớm: - Lúa thuần P6, lúa Nếp DT22,...	4,0	160-180	Mạ dợt	15-20/12/2025	01-10/02/2026	1-15/5/2026	- Chân vằn trũng - Chân trũng
II. Trà xuân muộn:							
- Lúa thuần J02, lúa Nếp 415,.		140-160	Mạ dợt	10-15/01/2026	10-15/02/2026	1-15/5/2026	- Chân vằn trũng - Chân vằn
- Lúa thuần: Q5, KD18, BT7, BT7KBL-02, DQ11, TBR225, TBR87, TBR97, VNR20, Ngọc nương 9, Đài Thom 8, Hà Phát 3, TH998, THP 16, Bắc Thịnh,...	96,0	120-140	Mạ non trên nền đất cứng, mạ sân, mạ dày xúc, mạ khay cấy máy	01-10/02/2026	10-28/02/2026	1-15/5/2026	- Chân cao - Chân vằn - Chân vằn trũng
- Lúa lai: VT404, VT333, Thụy hương 308, Thái Xuyên 111, Lai Thom 6. - Lúa nếp: Nếp Hương, nếp 97, nếp Ngọc Lam,...			Gieo sạ	10-20/02/2026		1-15/5/2026	- Chân cao - Chân vằn

Ghi chú:

- Sản xuất thử, trình diễn một số giống lúa triển vọng:
- + Lúa thuần: Smart 56, BC15 kháng đạo ôn, TBR88, MHC2, N24, QR15.
- + Lúa lai: WN305, Thom Sumo 86.